

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 09-9-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lý Tồn N; Tên thường gọi: Lý Long T

Sinh ngày 07 tháng 9 năm 2001 tại huyện U - Cao Bằng

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, thị trấn Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Tồn C (sinh năm: 1980) và bà Đặng Mùi K (sinh năm: 1979);
Cùng trú tại: Xóm T, thị trấn Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia T bị cáo có ba anh em. Bị cáo là con thứ N.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Văn Q; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 tại huyện U - Cao Bằng

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã D, huyện U, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Dao

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Triệu Thần Q (sinh năm: 1957) và bà Bàn Thị U (sinh năm: 1963);
Cùng trú tại: Xóm T, xã D, huyện U, tỉnh Cao Bằng.

Anh chị em ruột: Gia T bị cáo có hai chị em. Bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Xóm R, xã X, huyện U, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- **Người làm chứng:** Ông Nông Lương T; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ dân
phố 2, thị trấn Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2020, Lý Tồn N và Triệu Văn Q cùng đến uống bia tại quán của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 thuộc xóm R, xã X, huyện U, tỉnh Cao Bằng. Khi uống bia xong bị cáo N nhìn thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 đang cắm sạc điện ở gần ti vi trong quán nên nói với Q lấy trộm chiếc điện thoại đó, Q đồng ý và trả lời “Ừ”. Sau đó Q ra trả tiền bia và ra ngoài cửa quán nổ xe mô tô biển kiểm soát 11B1-280.18 để đợi N. Bị cáo N lén lút rút dây sạc cho điện thoại vào túi quần đằng trước bên phải rồi ra chỗ Q đang nổ máy xe mô tô đợi và rời khỏi quán đi về hướng thị trấn Y. Khi đến thị trấn, hai bị cáo thuê một phòng nghỉ tại gần trường THPT thị trấn Y cùng bàn bạc mở khóa chiếc điện thoại để bán rồi chia tiền với nhau. Sau đó hai bị cáo đi ăn phở, bị cáo N tháo sim trong chiếc điện thoại vừa trộm được đưa cho Q vứt vào thùng rác ở

quán phở thứ hai đường vào chùa Tam Bảo. Ăn phở xong bị cáo N một mình đi xe mô tô đến cửa hàng điện thoại Thái Thành tại Tổ dân phố 3, thị trấn Y để mở khóa điện thoại còn Q đi chơi game.

Sau khi hai bị cáo N và Q rời khỏi quán thì ông T phát hiện mất chiếc điện thoại, do nghi ngờ hai bị cáo lấy trộm điện thoại nên ông T đã dùng xe mô tô đuổi theo. Khi đến thị trấn Y, ông T phát hiện chiếc xe mô tô màu vàng có đặc điểm giống như xe mô tô của hai bị cáo để trước cửa hàng điện thoại Thái Thành nên ông T vào trong cửa hàng điện thoại thì nhận ra 01 người thanh niên (là Lý Tồn N) đúng là một trong hai người vừa uống bia tại quán và thấy chiếc điện thoại của ông T bị mất trước đó đang được thợ sửa điện thoại cầm trên tay. Ông T báo cho Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng để giải quyết vụ việc trên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, bị cáo Lý Tồn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua lời khai của bị cáo N Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành lập biên bản đối với bị cáo Triệu Văn Q.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-ĐG ngày 10/6/2020 kết luận: Giá trị chiếc điện thoại là vật chứng vụ án có giá trị 7.194.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS NB ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, xử phạt bị cáo Lý Tồn N từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, bị cáo Triệu Văn Q từ .12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với cả hai bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị cáo Triệu Văn Q 01 (một) chiếc xe mô tô, màu vàng đen, nhãn hiệu Honda Winner, BKS : 11B1-280.18, dung tích 149, số khung 2600GY103806, số máy KC26E1140154, xe mô tô cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn T xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q thừa nhận kết luận điều tra của Công an và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng với hành vi vi phạm pháp luật của mình. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2020, các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q cùng đến uống bia tại quán nhà của ông Nguyễn Văn T. Khi uống bia xong bị cáo N nhìn thấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 đang cắm nạp điện ở gần ti vi trong quán nên nói với Q là lấy trộm chiếc điện thoại đó và được Q đồng ý. Q đứng dậy trả tiền bia và ra ngoài nỏ xe máy đợi N còn N lén lút rút dây sạc cho điện thoại vào túi quần đang trước bên phải của mình rồi đi ra chỗ xe máy Q, cùng Q rời đi theo hướng thị trấn Y. Tại phòng thuê nghỉ trọ ngay thị trấn Y, N, Q cùng bàn bạc mở khóa chiếc điện thoại để bán rồi chia tiền. Sau đó bị cáo N một mình đi xe mô tô đến cửa hàng điện thoại Thái Thành tại Tổ dân phố 3, thị trấn Y để mở khóa điện thoại còn Q đi chơi game. Hành vi lén lút rút dây sạc nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại của N là hành vi phạm tội; giá trị chiếc điện thoại là 7.194.000,đ đã phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc N hỏi Q về việc lấy điện thoại và được Q cùng đồng ý, tại phòng trọ hai người có bàn bạc nhau về việc mở khóa điện thoại để bán lấy tiền là hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn thể hiện bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp còn bị cáo Q đi theo giúp sức.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q có nhân thân tốt, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội N định, chưa có tiền án tiền sự nhưng do mải chơi, lười lao động nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu dùng cá nhân. Các bị cáo phạm tội với lỗi

cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo còn trẻ, N thời phạm tội nên cần thể hiện tình khoan hồng của pháp luật; xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và khả năng tự cải tạo của các bị cáo vẫn bảo đảm nên cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, tuy nhiên cũng cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh để răn đe, giáo dục các bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn T xác nhận đã nhận được chiếc điện thoại di động và không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo nên không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô màu vàng đen, nhãn hiệu Honda Winner, BKS 11B1-280.18 được xác định là của bị cáo Q do bị cáo mua từ đầu năm 2018. Đến thời điểm xét xử vụ án không có tranh chấp xảy ra và bị cáo Q chỉ dùng làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Triệu Văn Q.

- Đối với chiếc sim điện thoại của bị hại do bị cáo Q đã vứt, qua xác minh không tìm được chiếc sim trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông T không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về chiếc sim điện thoại nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại OPPO màn hình cảm ứng và 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Lý Tồn N xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên đã trả lại cho bị cáo Lý Tồn N là đúng quy định.

- Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 là vật chứng do ông Nguyễn Văn T có đơn xin lại tài sản, Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại chiếc điện thoại cho ông T (chủ sở hữu hợp pháp) là đúng quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng vụ án.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Lý Tồn N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2020).

- Bị cáo Triệu Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2020).

Giao bị cáo Lý Tồn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện U, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện U, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia T người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn Q 01 (một) chiếc xe mô tô, màu vàng đen, nhãn hiệu Honda Winner, BKS: 11B1-280.18, dung tích 149, số khung 2600GY103806, số máy KC26E1140154, xe mô tô cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng được lưu kho, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 14 ngày 27 tháng 7 năm 2020.

5. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lý Tồn N và Triệu Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại. Báo quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đoàn Tự

Hoàng Thị Thu Lịch

Hoàng Thị Tuyết